

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 5 năm 2020

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019-2025

Thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 – 2025 (sau đây viết tắt là NQ 35), Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 - 2025, cụ thể như sau:

I. THỰC TRẠNG MẠNG LƯỚI TRƯỜNG, LỚP, QUY MÔ CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1.1. Những chính sách đã ban hành liên quan đến phát triển giáo dục ngoài công lập

Trong thời gian qua, HĐND và UBND tỉnh đã ban hành nhiều quy định tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, điển hình là các văn bản sau:

- Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 94/2013/NQ-HĐND ngày 19/7/2013 về quy hoạch phát triển giáo dục và đào tạo tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2011 – 2020, định hướng đến 2025. Trong đó có các nội dung liên quan đến quy hoạch và phát triển các trường ngoài công lập

- Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành các quyết định

+ Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa TDTT, môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

+ Quyết định số 31/2013/QĐ-UBND ngày 13/12/2013 về việc sửa đổi bổ sung khoản 2 điều 3 của Quyết định số 28/2012/QĐ-UBND ngày 02/8/2012 quy định về chính sách ưu đãi sử dụng đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa TDTT, môi trường trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

+ Quyết định số 01/2016/QĐ-UBND ngày 06/01/2016 về việc miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa thuộc lĩnh vực giáo dục, y tế, văn hóa TDTT, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

1.2. Quy mô trường, cơ sở giáo dục học sinh và người học toàn tỉnh

- Về quy mô trường, cơ sở giáo dục: Theo số liệu đến tháng 12/2019, toàn ngành có 1.069 trường, cơ sở giáo dục từ mầm non đến Đại học bao gồm:

+ Mầm non: 330 trường.

+ Tiểu học: 412 trường.

+ THCS: 234 trường.

+ THPT: 56 trường.

+ Đại học: 02 trường.

+ Trường và Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp: 35 trường và cơ sở.

- Về quy mô học sinh, người học: 481.453 học sinh và người học, bao gồm Mầm non: 103.781 cháu, Tiểu học :180.461, THCS: 118.779, THPT: Đại học và nghề nghiệp 10.071.

1.3. Quy mô trường, cơ sở giáo dục ngoài công lập

Theo số liệu đến tháng 12/2019, số cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập là 98 cơ sở, bao gồm: Mầm non: 73 trường, Tiểu học: 7 trường, Trung học phổ thông: 01 trường, Phổ thông nhiều cấp học: 3 trường, cơ sở giáo dục nghề nghiệp: 13 cơ sở, Đại học: 01 trường. Tổng kinh phí đầu tư hơn 2.624 tỷ đồng (trong đó hơn 6 tỷ đồng từ Ngân sách tỉnh dành cho đền bù, giải phóng mặt bằng), diện tích đất đã bố trí cho các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập hơn 357.345 m².

Một số mục tiêu cụ thể của giáo dục và đào tạo Đắc Lắc (so với NQ35) đã đạt được như sau:

- Số cơ sở giáo dục ngoài công lập: 98/1069 cơ sở, chiếm tỉ lệ 9,17%, vượt 0,42% so với mục tiêu của NQ35 (mục tiêu của NQ35: 8,75%).

- Tỉ lệ người học ngoài công lập 40.441/481.853, chiếm tỉ lệ 8,4%, đạt 94,38% so với mục tiêu của NQ35 (mục tiêu của NQ35: 8,9%), trong đó:

1.1. Đối với giáo dục mầm non: số cơ sở ngoài công lập 73/330 cơ sở, chiếm tỉ lệ 22,12% (mục tiêu của NQ35: ít nhất 20%), số học sinh 28.320/99.666, chiếm tỉ lệ 28,41% (mục tiêu của NQ35: khoảng 25%). Như vậy giáo dục mầm non đã vượt chỉ tiêu so với NQ 35.

1.2. Đối với giáo dục phổ thông: số cơ sở ngoài công lập 11/702 cơ sở, chiếm tỉ lệ 1,57%, đạt 68,26% so với mục tiêu của NQ35 (mục tiêu của NQ35: 2,3%), số học sinh 9.980/372.116, chiếm tỉ lệ 2,68% đạt 99,26% so với mục tiêu của NQ35 (mục tiêu của NQ35: 2,7%). Như vậy giáo dục phổ thông chưa đạt mục tiêu của NQ 35.

1.3. Đối với giáo dục nghề nghiệp: số cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập 13/35 cơ sở chiếm tỷ lệ 37,14%, vượt 2,14% so với mục tiêu của NQ 35 (mục tiêu NQ 35 là 35%)

1.4. Đối với giáo dục đại học: số cơ sở giáo dục đại học ngoài công lập 1/2 cơ sở chiếm tỷ lệ 50%, số sinh viên theo học 2.141/10.071, chiếm tỷ lệ 21,26%

vượt mục tiêu so với mục tiêu của NQ 35 (mục tiêu NQ 35 tương ứng là 28% và 18%).

1.4. Đánh giá chung

1.4.1. Ưu điểm

Trong thời gian qua, được sự quan tâm chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã chỉ đạo các Sở ngành, các huyện, thị xã, thành phố trong việc huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo, do đó đã đạt được những kết quả nổi bật như sau:

- Mạng lưới cơ sở giáo dục ngoài công lập được thành lập, cấp phép hoạt động ngày càng tăng, không những tập trung tại thành phố Buôn Ma Thuột mà tại các huyện, thị xã cũng hình thành các trường ngoài công lập (thị xã Buôn Hồ, huyện Krông Pắc, huyện Krông Năng, huyện Eakar,...).

- Quy mô trường lớp, học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn học liệu dạy học của các cơ sở giáo dục công lập ngày càng được đầu tư quy mô, bài bản, đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh. Một số cơ sở có tổng mức đầu tư lớn (trường TH-THCS-THPT Hoàng Việt hơn 300 tỷ đồng, trường TH-THCS-THPT Victory hơn 150 tỷ đồng, Đại học Buôn Ma Thuột hơn 228 tỷ đồng). Hiện nay UBND tỉnh đang chỉ đạo các Sở ngành tham mưu phê duyệt chủ trương đầu tư Thành phố Giáo dục quốc tế Đắk Lắk, tại phường Tân Hòa, thành phố Buôn Ma Thuột với diện tích dự kiến khoảng 89ha, tổng mức đầu tư hơn 2.500 tỷ đồng.

1.4.2. Hạn chế

Bên cạnh những kết quả đáng khích lệ, Đắk Lắk là một tỉnh miền núi với nhiều đặc thù thì việc huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh trong thời gian qua gặp những khó khăn cơ bản như sau:

- Mạng lưới cơ sở giáo dục ngoài công lập hàng năm đều tăng nhưng tập trung chủ yếu ở cấp học mầm non, quy mô về số lớp và số học sinh vẫn còn nhỏ (do yêu cầu đối với cấp học mầm non về quy mô, diện tích cơ sở nhỏ, nguồn kinh phí đầu tư không lớn nên việc thành lập đơn giản hơn các cấp khác).

- Mạng lưới cơ sở giáo dục ngoài công lập chủ yếu tập trung trên địa bàn thành phố Buôn Ma Thuột, đối với các huyện chủ yếu tập trung tại trung tâm và vùng có điều kiện kinh tế phát triển. Đối với vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số việc hình thành các cơ sở giáo dục và đào tạo ngoài công lập, việc huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo là rất khó khăn và hạn chế.

- Đời sống của người dân chủ yếu phụ thuộc vào nông nghiệp nên số lượng người học hàng năm theo học tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập có sự biến động theo kết quả của các mùa vụ, năng suất và giá cả của các sản phẩm nông nghiệp, đặc biệt là đối với cấp học mầm non.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Tổ chức, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu đã xác định trong Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019 - 2025 đối với các cấp, các ngành, các địa phương.

Xác định các nhiệm vụ trọng tâm, đảm bảo thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo đáp ứng yêu cầu của cách mạng công nghiệp 4.0 và hội nhập quốc tế.

III. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội, tạo bước chuyển biến rõ rệt, thực chất trong thu hút, sử dụng và quản lý hiệu quả các nguồn lực của các cá nhân, tổ chức ở trong và ngoài nước đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Mục tiêu cụ thể

Huy động các nguồn lực của xã hội, thúc đẩy sự phát triển của các cơ sở giáo dục ngoài công lập:

- Đối với giáo dục mầm non đến phổ thông, phấn đấu số cơ sở ngoài công lập đạt tỷ lệ 8,82%, tương ứng với 8,9% người học vào năm 2020 và đạt 13,5%, tương ứng với 16% người học vào năm 2025, cụ thể:

+ Số cơ sở mầm non ngoài công lập năm 2020 có đạt tỉ lệ 22,12% tương ứng với 28,41% người học; năm 2025 đạt tỉ lệ 25,07% tương ứng với khoảng 30% người học.

+ Số cơ sở giáo dục phổ thông ngoài công lập đến năm 2020 chiếm tỉ lệ 2,42% tương ứng với khoảng 2,6% người học; đến năm 2025 có 18/664 cơ sở, chiếm tỉ lệ 2,7% tương ứng với khoảng 3% người học.

- Đối với giáo dục nghề nghiệp, phấn đấu đến năm 2020, số cơ sở ngoài công lập chiếm tỉ lệ 37,14% tương ứng với khoảng 35% người học được tuyển mới; đến năm 2025 chiếm tỉ lệ 42,86% tương ứng với khoảng 42% người học được tuyển mới.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Hoàn thiện thể chế

- Rà soát hệ thống các văn bản, chính sách về xã hội hóa đã ban hành của tỉnh, hệ thống hóa các quy định về huy động các nguồn lực xã hội cho giáo dục theo từng lĩnh vực và nhóm vấn đề cụ thể, phát hiện những quy định còn chồng chéo, mâu thuẫn và còn thiếu, đề xuất hướng chỉnh sửa, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ cho phù hợp; kịp thời cập nhật những chủ trương, định hướng mới về xã hội hóa và có liên quan.

- Hoàn thiện khung khổ pháp lý về quyền, trách nhiệm và nghĩa vụ của các cá nhân, tổ chức đầu tư cho giáo dục và các cơ sở giáo dục ngoài công lập; về sử dụng các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước.

- Thực hiện đổi mới cơ chế phân bổ nguồn lực, quản lý, cấp phát ngân sách nhà nước theo hướng Nhà nước bảo đảm đầu tư cho các dịch vụ sự nghiệp công cơ bản thiết yếu (giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông); chuyển từ hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục sang hỗ trợ trực tiếp cho các đối tượng chính sách, chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng.

- Từng bước xây dựng, ban hành chính sách về quyền lợi của đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục được tuyển dụng, làm việc tại các cơ sở giáo dục ngoài công lập (bao gồm cả các cơ sở giáo dục nghề nghiệp ngoài công lập) trên địa bàn tỉnh, bảo đảm ít nhất ngang bằng với quyền lợi của đội ngũ nhà giáo làm việc tại các cơ sở giáo dục công lập.

2. Cải thiện môi trường đầu tư

- Rà soát các điều kiện đầu tư, các chính sách thuế, chính sách đất đai trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, cắt giảm các thủ tục không cần thiết, đơn giản hóa quy trình thủ tục cho nhà đầu tư; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm bảo đảm thông tin thông suốt, minh bạch; giải quyết kịp thời những thắc mắc của nhà đầu tư trong quá trình thành lập, hoạt động của các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

- Ưu tiên những vị trí thuận lợi trong quy hoạch sử dụng đất cho xây dựng các trường học, khu vui chơi giải trí cho người dân.

- Bảo đảm đối xử bình đẳng và tạo môi trường cạnh tranh công bằng, minh bạch; không phân biệt cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập, mọi người học đều được tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục của Đảng, Nhà nước và của tỉnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi về giấy phép lao động để khuyến khích các nhà trí thức, doanh nhân, doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài đang hoạt động tại Việt Nam và nước ngoài đóng góp công sức, trí tuệ và tài chính cho phát triển giáo dục và đào tạo.

3. Đẩy mạnh giao quyền tự chủ cho các cơ sở giáo dục công lập

- Tiếp tục thực hiện đổi mới cơ chế quản lý đối với các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần của Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình số 24-CTr/TU ngày 11/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 2010/KH-UBND ngày 22/4/2014 của UBND tỉnh “Về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo”; Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập và các văn bản pháp luật liên quan nhằm thu hút sự đóng góp, tài trợ, đầu tư của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước dưới các hình thức khác nhau, đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục theo cơ chế thị trường, đảm bảo phù hợp và theo quy định hiện hành, qua đó tạo nguồn lực bổ sung để đầu tư, đổi mới cơ sở vật chất, trang thiết bị, công nghệ dạy học.

- Ban hành giá dịch vụ giáo dục theo lộ trình phù hợp tình hình thực tế tại địa phương trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo được cấp thẩm quyền ban hành.

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục theo cơ chế thị trường, trong đó xác định rõ các đơn vị cung cấp dịch vụ sự nghiệp công trong lĩnh vực giáo dục không sử dụng ngân sách nhà nước, đơn vị được quyết định các khoản thu, mức thu bảo đảm bù đắp chi phí hợp lý, có tích lũy để thu hút nhà đầu tư thuộc các thành phần kinh tế ngoài nhà nước tham gia cung ứng dịch vụ;

- Đổi mới cơ cấu sử dụng nguồn ngân sách nhà nước theo hướng tăng đầu tư để bảo đảm cơ sở vật chất các cơ sở giáo dục, tăng cường quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình của các cơ sở giáo dục để từng bước tăng nguồn thu đảm bảo chi thường xuyên. Thúc đẩy áp dụng cơ chế tự chủ của các cơ sở giáo dục công lập, trước hết đối với giáo dục nghề nghiệp và giáo dục đại học. Khuyến khích các cơ sở giáo dục công lập tự chủ tài chính.

- Từng bước thí điểm đầu tư theo hình thức đối tác công - tư (PPP) trong giáo dục, trước mắt là các dự án phát triển cơ sở hạ tầng giáo dục.

4. Tăng cường các điều kiện bảo đảm chất lượng và kiểm định chất lượng giáo dục

- Rà soát, bổ sung, ban hành các quy định về bảo đảm và kiểm định chất lượng giáo dục, trong đó có cơ chế, chính sách bắt buộc các cơ sở đào tạo thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục và kiểm định các chương trình đào tạo của đơn vị mình.

- Thực hiện công tác kiểm định chất lượng giáo dục ở tất cả các cấp học và trình độ đào tạo, đặc biệt đối với lĩnh vực giáo dục đại học và giáo dục nghề nghiệp, công khai các điều kiện bảo đảm chất lượng và kết quả kiểm định chất lượng giáo dục của các cơ sở giáo dục.

- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát, kiểm tra định kỳ, kiểm tra chuyên đề xã hội hóa đối với các cơ sở giáo dục công lập cũng như ngoài công lập nhằm sớm phát hiện các bất cập, khó khăn, vướng mắc để kịp thời có biện pháp hỗ trợ, hướng dẫn hoặc đề xuất cơ quan có thẩm quyền tháo gỡ, xử lý; có chế tài với các cơ sở giáo dục không tuân thủ theo quy định.

5. Tiếp tục đẩy mạnh thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền sâu rộng về các chủ trương, chính sách về xã hội hóa để tất cả các đối tượng liên quan (các cơ quan quản lý, nhà đầu tư, đơn vị công lập, ngoài công lập và toàn xã hội) nhận thức đúng đắn, đầy đủ và thực hiện có hiệu quả chủ trương huy động các nguồn lực của xã hội cho giáo dục, khắc phục và tiến tới xóa bỏ những định kiến, phân biệt đối xử giữa khối công lập và khối ngoài công lập.

- Phổ biến, tuyên truyền và tập huấn cho các nhà đầu tư, người quản lý các cơ sở giáo dục ngoài công lập về các chính sách của nhà nước, quyền và nghĩa vụ của người tham gia tài trợ, đầu tư cho các cơ sở giáo dục.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước; lồng ghép các nội dung tuyên truyền, động viên, khuyến khích người nước ngoài, người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, đóng góp cho giáo dục của tỉnh nhà.

- Chú trọng thực hiện các hình thức ghi nhận, tôn vinh những cá nhân, tổ chức có đóng góp, tài trợ cho giáo dục, tuyên dương và phát động nhân rộng những gương điển hình đóng góp cho sự nghiệp giáo dục.

- Tăng cường bồi dưỡng kiến thức pháp lý và chuyên môn, nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, công chức các cơ quan quản lý và cơ sở giáo dục trong việc thu hút và quản lý các nguồn lực huy động.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch; tổ chức kiểm tra, đánh giá tiến độ thực hiện Kế hoạch, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh, Bộ Giáo dục và Đào tạo kết quả thực hiện; tham mưu UBND tỉnh điều chỉnh Kế hoạch cho phù hợp với tình hình thực tiễn, bảo đảm các mục tiêu đã đề ra (nếu có).

- Thường xuyên rà soát các điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để tham mưu cắt giảm các điều kiện không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Tham mưu cho UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương chú trọng phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong quy hoạch mạng lưới các cơ sở giáo dục và đào tạo.

- Tham mưu UBND tỉnh ưu tiên lồng ghép các vấn đề xã hội hóa, phát triển các cơ sở giáo dục ngoài công lập trong các chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương.

- Triển khai thực hiện và hướng dẫn các huyện, thị xã thành phố triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng: hạn chế việc phát triển các cơ sở giáo dục công lập mà cần đầu tư có trọng điểm, dành ngân sách nhà nước cho các khu vực có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc một số cơ sở giáo dục trọng điểm; tạo điều kiện chuyển đổi mô hình các cơ sở giáo dục mầm non, trung học phổ thông từ công lập ra ngoài công lập ở những nơi có khả năng xã hội hoá cao; tham mưu đẩy mạnh tự chủ tài chính của các cơ sở giáo dục công lập với lộ trình phù hợp cho từng cấp học; chủ động phân luồng và định hướng cho phụ huynh và người học lựa chọn các mô hình trường không phân biệt công lập hay ngoài công lập.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo rà soát các điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo để tham mưu cắt giảm các điều kiện không cần thiết, đơn giản hóa thủ tục hành chính.

- Chủ trì thẩm định nguồn vốn, khả năng cân đối vốn đối với phần vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh tham gia thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo; tổng hợp kế hoạch đầu tư công để thực hiện các dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm.

- Cập nhật, bổ sung danh mục ưu tiên thu hút đầu tư và kêu gọi đầu tư dự án giáo dục ngoài công lập; nghiên cứu các mô hình thu hút nguồn vốn FDI vào phát triển dịch vụ giáo dục.

3. Sở Tài chính

- Rà soát, tham mưu cho UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung quy định về xã hội hóa đối với các cơ sở giáo dục ở các địa bàn có khả năng xã hội hóa cao.

- Tham mưu UBND tỉnh bố trí nguồn kinh thực hiện bồi hoàn thỏa đáng cho những nhà đầu tư đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xã hội hóa theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kịp thời xác nhận ưu đãi thuế (kể cả trong và sau thời gian xây dựng); xử lý nhanh chóng, kịp thời các kiến nghị của nhà đầu tư.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước và các đơn vị liên quan tham mưu UBND tỉnh có giải pháp cụ thể hỗ trợ lãi suất tín dụng, bố trí ngân sách hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ tài chính, tổ chức bồi dưỡng quản lý, chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập từ nguồn ngân sách địa phương, phù hợp với khả năng huy động của ngân sách và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND tỉnh các giải pháp khuyến khích doanh nghiệp tham gia vào hoạt động giáo dục nghề nghiệp; chủ trì, phối hợp các ngành liên quan triển khai thực hiện các chính sách khuyến khích, hỗ trợ học sinh học nghề; hàng năm, phối hợp thực hiện lập dự toán kinh phí hỗ trợ chi phí học tập, chi phí đào tạo theo các chính sách, các chương trình, dự án, đề án để thực hiện tốt công tác hỗ trợ cho các đối tượng chính sách theo quy định khi tham gia học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, gắn với giải quyết việc làm, tạo việc làm và xuất khẩu lao động cho lực lượng học sinh sau tốt nghiệp khóa học nghề. Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện liên kết đào tạo giữa các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; đánh giá chất lượng và hiệu quả đào tạo; định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả liên kết đào tạo và đề xuất kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện kế hoạch.

- Thường xuyên rà soát, cập nhật các điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp để tham mưu cho UBND tỉnh đơn giản hóa các thủ tục hành chính về hoạt động giáo dục nghề nghiệp; thủ tục cấp, gia hạn giấy phép lao động cho người nước ngoài tham gia giảng dạy, nghiên cứu khoa học trên địa bàn tỉnh.

- Thực hiện thanh tra, kiểm tra giám sát, hướng dẫn về xã hội hóa đối với các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu UBND tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương ưu tiên bố trí quỹ đất dành cho giáo dục trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương; rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đất đai, trong đó có thủ tục giao đất, cho thuê đất phục vụ cho phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Chủ trì phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, lập, điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất trên cơ sở nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực trong đó có nhu cầu phát triển giáo dục ngoài công lập.

- Hướng dẫn các cơ sở giáo dục ngoài công lập thực hiện các thủ tục liên quan đến đất đai, môi trường theo quy định hiện hành; thực hiện các công tác quản lý nhà nước về đất đai, môi trường và kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) theo quy định.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho mọi tầng lớp xã hội về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về huy động các nguồn lực của xã hội cho giáo dục, về quyền lợi và trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân tham gia tài trợ, đầu tư cho giáo dục; chú trọng phát hiện, tôn vinh và nhân rộng những gương điển hình về tài trợ, đóng góp cho giáo dục.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhận thức cho mọi tầng lớp trong xã hội về quyền bình đẳng và công bằng trong việc tiếp cận cơ hội giáo dục và hưởng lợi từ các chính sách phát triển giáo dục giữa các cơ sở giáo dục công lập và các cơ sở giáo dục ngoài công lập, giữa người theo học tại cơ sở giáo dục công lập và cơ sở giáo dục ngoài công lập.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Xây dựng Kế hoạch thực hiện tại địa phương mình; chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch trên địa bàn với sự tham gia kiểm tra, giám sát của Hội đồng nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội của địa phương để thực hiện các mục tiêu của Kế hoạch theo đúng quy định. Định kỳ hàng năm, gửi báo cáo về Sở Giáo dục và Đào tạo để tổng hợp báo cáo Ủy ban Nhân dân tỉnh.

- Xây dựng kế hoạch, lộ trình để thu hút các nguồn lực xã hội cho phát triển giáo dục tại địa phương; ưu tiên lồng ghép các vấn đề xã hội hóa, phát triển các cơ

sở giáo dục ngoài công lập trong các chương trình, kế hoạch phát triển phù hợp điều kiện, mức độ phát triển kinh tế - xã hội và khả năng chi trả của người dân tại địa phương.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 877/QĐ-UBND ngày 19/4/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về Ban hành Đề án sắp xếp, tổ chức lại mạng lưới các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030.

- Thực hiện việc bố trí quỹ đất dành cho giáo dục, chú trọng bảo đảm giao đất hoặc cho thuê đất đã hoàn thành giải phóng mặt bằng cho chủ đầu tư; thực hiện bồi hoàn thỏa đáng cho những nhà đầu tư đã ứng trước kinh phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư dự án xã hội hóa theo phương án được cấp có thẩm quyền phê duyệt (đối với cơ sở giáo dục ngoài công lập từ mầm non, tiểu học, THCS trên địa bàn).

- Có giải pháp cụ thể hỗ trợ lãi suất tín dụng, hỗ trợ vốn đầu tư cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị, hỗ trợ tài chính, tổ chức bồi dưỡng quản lý, chuyên môn cho giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập (đặc biệt là các cơ sở giáo dục mầm non tại các địa phương đông dân, khu công nghiệp, cụm công nghiệp) từ nguồn ngân sách địa phương, phù hợp với khả năng huy động của ngân sách và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát các cơ sở giáo dục ngoài công lập trên địa bàn, trong đó đặc biệt chú trọng các yêu cầu về công khai mức học phí, công khai tài chính và cam kết chất lượng. Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện qua Sở Giáo dục và Đào tạo.

Trên đây là Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về triển khai thực hiện Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 04/6/2019 của Chính phủ về tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư cho phát triển giáo dục và đào tạo trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2019 - 2025. Nếu có vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện, liên hệ với Sở Giáo dục và Đào tạo để được hướng dẫn, giải quyết hoặc để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh giải quyết đối với vấn đề vượt thẩm quyền /.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GDĐT, Bộ LĐTB&XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ VN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban VHXX - HĐND tỉnh;
- Các sở: GDĐT, LĐTBXH, KHĐT, TC, TTTT, TNMT;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- UBND các huyện, TX, TP
- Các phòng: KT, TH;
- Lưu VT, KGVX .

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh